

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 602/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-7-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Long

Ông Tạ Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Huệ- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Diễm T**, sinh năm 1989 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: 41A/1 đường 10, khu phố 1, phường CL, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền nhận văn bản tố tụng của chị Diễm T: anh **Phạm Hồng A**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 141 NTN, KĐT VP, phường HBP, TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy uỷ quyền số 000472 ngày 13/4/2022)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp ĐB, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Cát Lái, Quận 2 nay là Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01/2009 ngày 19/8/2009. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về suy nghĩ, lối sống, thường xuyên cãi vã. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được. Khoảng tháng 9/2009 đến nay thì không gặp nhau cũng không liên lạc với nhau nữa và ly thân đến nay.

Đến nay tôi nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.
- Về con chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng L: đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh L không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh L vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Phan Thị Diễm T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L nên đây là “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh L có nơi cư trú tại ấp DB, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Tlà nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn anh L đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Thúy, anh L.

[3] Về hôn nhân: Chị Tvà anh L chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân Phường Cát Lái, Quận 2 nay là Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01/2009 ngày 19/8/2009 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị Tvà anh L xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do, điều đó chứng tỏ anh L không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh với chị Thúy.

Thấy rằng, giữa chị Tvà anh L không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị Tvà anh L đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tlà phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Tkhai không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ttrình bày anh chị không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Tlà nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Diễm T

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Diễm T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

2. Về án phí: Chị Phan Thị Diễm T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020285 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên chị T đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, chị Thúy, anh L được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND TP Thủ Đức;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ
Đỗ Thị Hồng Quyên**